

DANH SÁCH SINH VIÊN MIỄN – GIẢM HỌC PHÍ BỔ SUNG KHOÁ 37

(Từ kì II năm học 2014 – 2015)

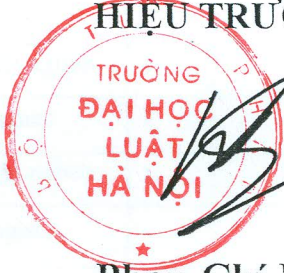
(Ban hành kèm theo quyết định số 7.10.1/QĐ-ĐHLHN ngày... tháng... năm 2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Luật Hà Nội)

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐỐI TƯỢNG	GIẤY TỜ XÁC MINH	DIỆN		GHI CHÚ
					Miễn	Giảm	
1.	Hà Thị Bích	370140	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
2.	Cao Thu Hương	370113	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
3.	Ngọc Thị Thuý Trang	370107	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
4.	La Thị Việt Trinh	370148	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
5.	Vi Thị Hương	370225	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
6.	Lâm Thị Hồng Loan	370244	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
7.	Lục Thị Lý	370206	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
8.	Phạm Thị Thuý	370213	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
9.	Nguyễn Thị Lan	370207	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
10.	Vi Thị Thuý Dung	370342	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
11.	Phạm Thị Phương	370319	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
12.	Bùi Thị Hồng	370316	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
13.	Nguyễn Minh Liên	370327	Con người NCĐHH	Đơn, Khai sinh sao, QĐNNCĐH	x		MHP từ kì II 2014-2015 đến hết khoá học
14.	Bùi Thị Hương	370441	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
15.	Chu Thị Duyên	370447	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
16.	Bùi Thị Thu Hà	370544	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
17.	Nghiêm Quang Trường	370625	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
18.	Lương Văn Thích	370607	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
19.	Sầm Thị Huyền	370643	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016

20.	Hoàng Thị Hải	370645	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
21.	Hà Thị Huyền	370704	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
22.	Phan Thị Độ	370710	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
23.	Lý Thị Phương	370740	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
24.	Hồ A Lang	370737	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
25.	Mai Thuỳ Dương	370777	CTB4/4 - MS 31 %	Đơn, KS.Sao, Thẻ TB, GCN	x	MHP từ kì II 2014-2015 đến hết khoá học
26.	Nông Thị Vân Anh	370711	Con mồ côi cả cha lẫn mẹ	Đơn, Khai sinh sao, G. chứng tử		MHP từ kì II 2014-2015 đến hết khoá học
27.	Triệu Tồn Chân	370809	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
28.	Cao Văn Đức	370840	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
29.	Lê Thị Vui	370917	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
30.	Phạm Cao Phương	370924	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
31.	Hoàng Thị Phòng	370913	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
32.	Trương Thị Thuỳ	371019	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
33.	Lê Thị Thảo	371039	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
34.	Tạ Thị Hương	371023	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
35.	Nông Thị Lan	371117	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
36.	Lê Thị Thoa	371145	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
37.	Hoàng Thanh Hoài	371208	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
38.	Phan Thị Uyên	371243	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
39.	Lã Thị Thảo	371207	DTTS. Cận nghèo 2015	Đơn, KS sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
40.	Lữ Thị Thuỷ	371241	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
41.	Lê Thị Bích	371309	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
42.	Hoàng Thị Mai Hiên	371311	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
43.	Hoàng Thị An	371404	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
44.	Bùi Thị Minh	371511	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x	MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016

45.	Nguyễn Thuý Hương	371546	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
46.	Phạm Minh Sáng	371528	Con người NCDHH	Đơn, Khai sinh sao, QĐNNCĐH	x		MHP từ kì II 2014-2015 đến hết khoá học
47.	Đinh Thị Thu Phương	371641	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
48.	Lò Thị Thảo	371610	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
49.	Lương Ngọc Tuyết	371607	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
50.	Trương Thị Nga	371648	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
51.	Bùi Hồng Hạnh	371714	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
52.	Bùi Thị Thu Hoài	371747	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
53.	Hà Thị Kim Oanh	371718	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
54.	Hứa Thị Hoi	371751	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
55.	Phạm Thị Hương	371738	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
56.	Len Thị Phương	371837	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
57.	Bùi Thị Ngọc Huyền	371844	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
58.	Nguyễn Thị Linh	371806	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
59.	Phạm Vương Anh	371939	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
60.	Lường Văn Dân	372023	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
61.	Vì Thị Vân Anh	372011	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
62.	Phan Thị Minh Yên	372047	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
63.	Bùi Thị Hương	372314	DTTS. Cận nghèo 2015	Đơn, KS sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
64.	Nguyễn Ngọc Quỳnh	372306	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
65.	Nguyễn Thị Mai Sen	372513	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
66.	Bùi Thị Phụng	372521	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
67.	Nguyễn Hải Yến	372562	CTB4/4 - MS 23 %	Đơn, KS.Sao, Thẻ TB, GCN	x		MHP từ kì II 2014-2015 đến hết khoá học
68.	Đàm Xuân Cửu	372511	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
69.	Đặng Thị Mỹ Hạnh	372616	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016

70.	Tổng Sơn Tuấn	372611	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
71.	Trịnh Thị Thảo	372618	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
72.	Triệu Thị Hiền	372716	DTTS. Hộ cận nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
73.	Hà Vĩnh Đức	372711	DTTS. Cận nghèo 2015	Đơn, KS sao, Sổ cận nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
74.	Hà Thị Thuỳ	372802	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
75.	Trương Thị Thuỷ	372851	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016
76.	Hoàng Thị Trang	372852	DTTS. Hộ nghèo 2015	Đơn, Khai sinh sao, Sổ hộ nghèo	x		MHP kì II 2014-2015 và kì I 2015-2016


HIỆU TRƯỞNG
Phan Chí Hiếu